

ĐỀ ÁN

**đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo
của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025**

Phần thứ nhất**SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Công tác tuyên giáo là bộ phận cấu thành trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là lĩnh vực trọng yếu của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, góp phần hình thành cương lĩnh, đường lối đúng đắn của Đảng. Do đó, việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo có vai trò rất quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

I- CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**1. Văn bản của Trung ương**

- Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về “*Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*” (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX); Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*” (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 5, khóa X);

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, XI, XII, XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”;

- Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI, XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”;

- Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về “*Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận*

ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy”;

- Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về “*Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy*”;

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ về “*Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*”;

- Kết luận số 66-KL/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về tổng kết việc thực hiện Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư về “*Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*”;

- Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về “*Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện*”;

- Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về “*Một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện*”;

Ngoài các văn kiện của Đảng, vai trò của công tác tuyên giáo còn được khẳng định rõ trong các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn riêng về các lĩnh vực của công tác tuyên giáo.

2. Văn bản của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 06/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*”;

- Quyết định số 303-QĐ/TU, ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành “*Đề án nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn*”;

- Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”;

- Chương trình số 27-CTr/TU, ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính*

trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Kế hoạch số 67-KH/TU, ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 100-KL/TW, ngày 18/8/2014 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc “*Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội*”;

- Kế hoạch số 68-KH/TU, ngày 04/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 23-KL/TW, ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) về “*Tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức*”;

- Kế hoạch số 73-KH/TU, ngày 19/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về việc “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*”;

- Chương trình số 01-CTr/TU, ngày 04/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*”;

- Các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chỉ đạo cụ thể các nội dung liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo...

- Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về “*Chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở*”;

- Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND, ngày 13/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “*Sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 1 - Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh*”.

- Các văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến công tác tuyên giáo.

II- CĂN CỨ THỰC TIỄN ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ tình hình chung tác động đến công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh

1.1. Tình hình trong nước, trong tỉnh

Sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn

còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra cho công tác tuyên giáo của Đảng đó là: Một số vấn đề xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết thấu đáo, hiệu quả, từ đó nảy sinh tiêu cực gây bức xúc trong Nhân dân và tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định xã hội; mặt trái và sự nảy sinh không tránh khỏi những hệ lụy xã hội của kinh tế thị trường đã làm cho văn hoá, đạo đức và lối sống có những biểu hiện xuống cấp trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng tác động mạnh mẽ, trực tiếp đến chính trị, kinh tế, xã hội và đời sống của Nhân dân.

Với đặc thù của tỉnh Đắk Lắk là một địa phương có nhiều thành phần dân tộc, tôn giáo, đa vùng miền, phong phú, đa dạng về văn hoá; có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quy mô nền kinh tế còn nhỏ nên khả năng cạnh tranh còn hạn chế; công nghiệp chưa phát triển mạnh mẽ, đột phá, chưa tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng giá trị cao. Trình độ dân trí không đồng đều; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; chênh lệch điều kiện sống giữa thành thị và nông thôn vùng sâu, vùng xa; tình trạng dân di cư ngoài kế hoạch, khai thác tài nguyên, khoáng sản, tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai giữa các hộ dân với các công ty nông - lâm nghiệp diễn biến phức tạp, kéo dài. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra trong Đại hội XII vẫn hiện hữu, có mặt diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là việc lợi dụng các phương tiện truyền thông để thực hiện “*diễn biến hòa bình*”, chống phá trên địa bàn tỉnh.

Đắk Lắk là địa bàn trọng yếu mà các thế lực thù địch luôn lợi dụng các vấn đề về đất đai, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để chống phá, kích động biểu tình, vượt biên và khiếu kiện; các đối tượng cơ hội chính trị lợi dụng các vấn đề xã hội bức xúc, những bất cập trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở địa phương để phát tán những thông tin sai trái, xuyên tạc, phản động, gây hoài nghi, hoang mang, làm sụt giảm niềm tin vào cấp ủy, chính quyền; gây mất ổn định chính trị, ảnh hưởng đến việc giữ gìn và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, an ninh trật tự ở cơ sở.

1.2. Xuất phát từ đòi hỏi đổi mới nội tại đối với công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh

Những năm qua, các cấp ủy đảng đã lãnh đạo công tác tuyên giáo của tỉnh đạt được những kết quả tích cực; thông qua các hoạt động công tác tuyên giáo đã khơi dậy tinh thần tự giác, năng động, sáng tạo, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Tuy vậy, cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của công tác

tuyên giáo; chưa đặt ngang tầm vai trò quan trọng của công tác tuyên giáo trong xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chính trị, đạo đức của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ và là kênh quan trọng để huy động sức mạnh lòng dân, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, hạn chế những vấn đề bức xúc nảy sinh. Trong khi đó, hoạt động nội tại của ngành tuyên giáo thời gian qua còn có những bất cập, hạn chế. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhiều vấn đề thực tiễn nảy sinh chưa được làm rõ để kịp thời tham mưu giúp các cấp ủy đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp, hiệu quả; chưa nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, nhà nước có lúc, có mặt bị giảm sút; công tác định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng có thời điểm, có việc còn chậm; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn mang tính hình thức; phương pháp tác nghiệp còn hạn chế, có việc chưa hiệu quả, chất lượng chưa cao; trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác tuyên giáo ở các cấp còn chưa đáp ứng yêu cầu... Các yếu tố trên đã góp phần làm ảnh hưởng chất lượng hoạt động tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; đòi hỏi cấp ủy các cấp phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân; tạo sự đồng thuận và quyết tâm nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thực trạng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2015 - 2020

2.1. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp, chế độ chính sách, điều kiện làm việc

2.1.1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (cấp tỉnh)

- Tổ chức bộ máy gồm: Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban¹ và 05 đơn vị trực thuộc (Phòng Tổng hợp, Phòng Tuyên truyền - Báo chí và Xuất bản, Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Phòng Khoa giáo, Phòng Văn hóa - Văn nghệ).

¹ Theo quy định gồm 01 Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban, tuy nhiên hiện nay đang thực hiện 03 Phó Trưởng ban (do yêu cầu sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức Ban Chỉ đạo Tây Nguyên sau khi giải thể).

- **Đội ngũ cán bộ:** Hiện nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao 31 biên chế (năm 2016 biên chế được giao 35, đến năm 2021 thực hiện lộ trình tinh giản biên chế còn 31), hiện tại có 30 biên chế. Về trình độ chuyên môn có: 09 thạc sỹ (chiếm 30%), 21 đại học (chiếm 70%). Về trình độ lý luận chính trị có: 20 cao cấp (chiếm 66,67%), 04 trung cấp (chiếm 13,33%), 06 sơ cấp (chiếm 20 %).

2.1.2. Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc (cấp huyện và tương đương)

- **Tổ chức bộ máy** gồm: Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban; biên chế có từ 4 đến 6 người; 14/15 đơn vị đã thực hiện chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo, đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị cấp huyện². Tuy nhiên thực tế hiện nay có 04 đơn vị có 02 Phó Trưởng ban (Thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Lắk, huyện Ea Kar, huyện Cư Kuin), còn lại 11 đơn vị chỉ có 01 Phó Trưởng ban; có 9/15 đơn vị bố trí đủ 100% biên chế được giao³, 06 đơn vị còn lại thiếu từ 01 đến 03 người⁴; riêng 04/05 Ban Tuyên giáo (tuyên huấn) các đảng ủy trực thuộc⁵ đảm bảo đủ biên chế (dao động từ 02 đến 10 người)⁶, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh thiếu 01 biên chế.

- **Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo cấp huyện** (15 huyện ủy, thị ủy, thành ủy và 05 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy) hiện có 80 đồng chí/tổng số 83 biên chế được giao. Về trình độ chuyên môn, có: 02 tiến sỹ (chiếm 2,5%), 18 thạc sỹ (chiếm 22,5%), 57 đại học (chiếm 71,25%), 02 trung cấp (chiếm 2,5%), 01 sơ cấp (chiếm 1,25%). Về trình độ lý luận chính trị: 38 cao cấp, cử nhân (chiếm 47,5%), 31 trung cấp (chiếm 38,75%), 09 sơ cấp (chiếm 11,25%) và 02 chưa đào tạo (chiếm 2,5%).

2.1.3. Tuyên giáo cấp xã

- **Tổ chức bộ máy:** Hiện nay có 03 địa phương (Thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư M'gar, huyện Lắk) thành lập Ban Tuyên giáo cấp xã (chiếm 20%), bộ máy được cơ cấu gồm: Trưởng Ban Tuyên giáo là Bí thư Đảng ủy (hoặc Phó Bí thư Đảng ủy, Thường vụ Đảng ủy...), các thành viên là lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội kiêm nhiệm; có 13/15 huyện, thị xã không thành lập Ban

² Riêng huyện Ea H'leo chưa kiện toàn chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo, đồng thời cũng chưa kiện toàn chức danh Giám đốc Trung tâm Chính trị, hiện nay đồng chí Phó giám đốc Trung tâm Chính trị đang phụ trách.

³ Các đơn vị bố trí đủ biên chế: Buôn Ma Thuột, Buôn Hồ, Cư Kuin, Ea Kar, Krông Ana, Krông Pắc, Lắk, Ea Súp, Krông Năng.

⁴ Các đơn vị còn thiếu cán bộ so với tổng biên chế được giao gồm: Cư M'gar (2); Ea H'leo (1); Krông Bông (1); M'Drăk (2); Buôn Đôn (1); Krông Búk (3).

⁵ Gồm: 02 Ban Tuyên huấn Đảng ủy Quân sự và Bộ đội Biên phòng; 01 Phòng công tác Đảng - công tác Chính trị, Công an tỉnh; 01 Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và 01 Ban Tuyên giáo Đảng ủy Trường Đại học Tây Nguyên.

⁶ Tổ chức bộ máy Ban Tuyên huấn/Phòng công tác Đảng thuộc các đảng bộ lực lượng vũ trang được cơ cấu các phòng, ban chuyên trách theo quy định riêng; riêng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Trường Đại học Tây Nguyên bố trí kiêm nhiệm; trong đó thấp nhất là 2 người (Đảng ủy Trường Đại học Tây Nguyên, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh), cao nhất là 10 người (Phòng công tác Đảng - Công an tỉnh).

Tuyên giáo cấp xã (chiếm 86,67%). Toàn tỉnh có 09 xã có cán bộ không chuyên trách là Trưởng Ban Tuyên giáo cấp xã⁷, có 75 xã có cán bộ kiêm nhiệm là Trưởng Ban Tuyên giáo cấp xã và 100 xã có cán bộ tuyên giáo bán chuyên trách⁸.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo cấp xã (184 xã, phường, thị trấn) hiện có 477 đồng chí. Về trình độ chuyên môn: 04 thạc sỹ (chiếm 0,84%), 401 đại học (chiếm 84,07%), 08 cao đẳng (chiếm 1,68%), 29 trung cấp (chiếm 6,08%), 35 tốt nghiệp trung học phổ thông (chiếm 7,34%). Về trình độ lý luận chính trị: 19 cao cấp, cử nhân (chiếm 3,98%), 314 trung cấp (chiếm 65,83%), 23 sơ cấp (chiếm 4,82%), 121 chưa qua đào tạo (chiếm 25,34%).

Nhìn chung, tổ chức bộ máy Ban Tuyên giáo cấp tỉnh, cấp huyện đã được sắp xếp, kiện toàn đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, có nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, phù hợp vào điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ Tuyên giáo các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, được đào tạo bài bản, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực công tác; có đủ năng lực, trình độ, có tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp hiện nay còn những bất cập, hạn chế đó là:

- Số lượng biên chế thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ và số cán bộ được tuyển dụng cũng không đủ so với biên chế được giao, trong đó phổ biến là ở cấp huyện (có 08/15 địa phương có đủ biên chế theo quy định; 07 địa phương thiếu biên chế, dao động từ 02 đến 06, riêng huyện M'Drăk chỉ có 02 người)⁹. Cơ cấu tổ chức, mô hình, số lượng cán bộ tuyên giáo ở cấp xã hiện nay chưa có sự thống nhất, mỗi địa phương có quy định khác nhau, đa số cán bộ là kiêm nhiệm, bán chuyên trách; thời gian gắn bó với công tác tuyên giáo của cán bộ bán chuyên trách cấp xã rất ngắn (chỉ từ 1-3 năm).

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo ở cấp cơ sở tuy được đào tạo cơ bản về trình độ học vấn và lý luận chính trị nhưng chưa được đào tạo, bồi dưỡng nhiều về nghiệp vụ công tác tuyên giáo nên khả năng hoạt động còn nhiều hạn chế.

2.1.4. Chế độ chính sách, điều kiện làm việc

⁷ Cụ thể: Huyện Krông Ana - 02 xã (Dray Sáp và Bình Hòa); Ea Súp - 04 xã (Ea Róc, Ya Tờ Mót, Ia Lốp, Ea Bung); Buôn Đôn (xã EaWer, Cuôr Knia, Ea Nuôl).

⁸ Cụ thể: 46 đơn vị cấp xã có từ 4 - 11 cán bộ kiêm nhiệm là thành viên Ban Tuyên giáo cấp xã, gồm 13 phường, 03 thị trấn và 30 xã (thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư M'gar và huyện Lắk); 38 đơn vị cấp xã (01 thị trấn, 37 xã) có 02 cán bộ Tuyên giáo, trong đó 01 đồng chí Thường trực Đảng ủy kiêm Trưởng Ban và 01 cán bộ không chuyên trách (hoặc cán bộ bán chuyên trách); 100 đơn vị có 01 cán bộ bán chuyên trách làm công tác tuyên giáo.

⁹ Có 08 địa phương đủ biên chế gồm các huyện: Buôn Hồ, Buôn Đôn, Cư Kuin, Ea Kar, Krông Ana, Krông Búk, Krông Năng, thành phố Buôn Ma Thuột; 07 địa phương không đủ biên chế gồm: Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Súp, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, M'Drăk.

a) Về chế độ chính sách

Chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh và cấp huyện cơ bản được đảm bảo, song đối với cấp xã còn có những khó khăn, bất cập. Hiện nay, chế độ chính sách của đội ngũ cán bộ công tác tuyên giáo cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được chi trả theo Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố và sinh hoạt phí đối với một số chức danh cán bộ cơ sở*” và Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND, ngày 13/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “*Sửa đổi, bổ sung một số Khoản của Điều 1 - Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh*”. Theo đó, hệ số phụ cấp hàng tháng đối với chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo cấp xã (hoạt động không chuyên trách) bằng 1,27 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế); đối với trường hợp bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác tuyên giáo mà việc bố trí kiêm nhiệm giảm số lượng người trong tổng số định biên được giao, cứ giảm 01 người thì được hưởng 40% mức phụ cấp hoặc sinh hoạt phí của chức danh hiện hưởng; đối với cán bộ tuyên giáo bán chuyên trách được hưởng hệ số phụ cấp hàng tháng bằng 0,87 lần mức lương cơ sở (không có bảo hiểm y tế). Một số địa phương có cách làm sáng tạo, vận dụng linh hoạt mức trợ cấp cho cán bộ tuyên giáo kiêm nhiệm, cán bộ bán chuyên trách (thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ công tác Đảng của cấp ủy như: Tuyên giáo, dân vận, tổ chức...).

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ về “*Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND, ngày 26/4/2021 về “*Số lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*” để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 06/5/2021. Đối với quy định về chức danh, số lượng, hệ số phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố vẫn tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 và Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND, ngày 13/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi có văn bản mới thay thế.

Hiện nay, chế độ chính sách cho cán bộ tuyên giáo cấp xã còn quá thấp, chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống¹⁰; kinh phí cho hoạt động tuyên giáo còn hạn hẹp; mức chi trả thù lao cho báo cáo viên các cấp còn bất cập, chưa tương xứng với công sức, khó thu hút những cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn, kỹ năng, tâm huyết và chuyên tâm với công tác.

¹⁰ Đa số cán bộ kiêm nhiệm không có phụ cấp, nếu có thì tùy thuộc vào biên chế của cấp ủy được hưởng thêm khoảng 500.000đ/tháng; cán bộ không chuyên trách được hưởng 1,27 mức lương tối thiểu chung (khoảng 1,9 triệu đồng/tháng); cán bộ bán chuyên trách được hưởng 0,87% mức lương cơ sở (khoảng 1,2 triệu đồng/tháng).

b) Về điều kiện làm việc

Cấp ủy các cấp đã có sự quan tâm, từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật theo hướng hiện đại nhằm bảo đảm cho hoạt động tuyên giáo được thông suốt và hiệu quả. Nhiều phương tiện công nghệ đã được trang bị và sử dụng, góp phần tích cực thúc đẩy việc đổi mới phương pháp, hình thức thực hiện công tác tuyên giáo và nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ cán bộ tuyên giáo và Trung tâm Chính trị; đảm bảo 100% cán bộ tuyên giáo đều có máy vi tính để làm việc. Đối với Trung tâm Chính trị cấp huyện, hiện nay có 13 trung tâm được xây dựng nhà làm việc độc lập, 02 trung tâm chưa có khu làm việc riêng, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đảm bảo (huyện Cư Kuin và huyện Krông Búk). Một số đơn vị đã quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện khá tốt để phục vụ việc dạy và học như: Thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ; các huyện: Krông Ana, Lắk, Cư M'gar, Krông Bông, Krông Pắc, Krông Năng, Ea Kar.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ đổi mới phương thức hoạt động tuyên giáo nói chung và công tác tuyên truyền, lý luận chính trị nói riêng; nhiều đơn vị chưa có hệ thống thiết bị và đường truyền đồng bộ kết nối (hội nghị) trực tuyến từ Trung ương đến cấp xã¹¹; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chưa có Cổng thông tin điện tử riêng phục vụ công tác quản lý, tuyên truyền và chuyển tải thông tin, phục vụ hoạt động tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trên Internet; cơ sở vật chất của Trung tâm Chính trị cấp huyện còn chưa đảm bảo, có 02 đơn vị chưa có khu làm việc độc lập, một số trung tâm đã có dấu hiệu xuống cấp, 15/15 trung tâm chưa có khu vận động...

2.2. Hoạt động công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2015 - 2020

Trong những năm qua, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh luôn bám sát định hướng, chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, đồng thời thường xuyên có những sáng tạo, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Cụ thể:

2.2.1. Công tác lý luận chính trị; nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng gắn với giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã đạt được những kết quả tích cực

Công tác lý luận chính trị từng bước được chú trọng, đổi mới¹²; công tác quán

¹¹ Hội nghị trực tuyến do Trung ương tổ chức trực tuyến về tỉnh, không thể chuyển tiếp đến cấp huyện và cấp xã do hệ thống trực tuyến tại Hội trường Tỉnh ủy xuống đến cấp huyện thiếu thiết bị chuyển tiếp tín hiệu. Hiện nay, có 09 huyện, thành phố đã chủ động đầu tư dịch vụ truyền hình hội nghị theo hình thức thuê dịch vụ (Ea Kar, Krông Ana, M'Drăk, Cư M'gar, Krông Năng, Krông Pắc, Ea Súp, Krông Bông, TP. Buôn Ma Thuột); còn 06 địa phương chưa đầu tư để kết nối đường truyền đến xã, phường, thị trấn (Thị xã Buôn Hồ, Cư Kuin, Buôn Đôn, Ea H'Leo, Krông Búk, Lắk).

¹² Trong nhiệm kỳ đã mở 2.005 lớp bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ cho trên 210.000 cán bộ, đảng viên. Cụ thể:

triệt, học tập và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, thông tin tình hình thời sự được tổ chức kịp thời, đổi mới về phương thức, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống kết nối trực tuyến đến cơ sở¹³. Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, truyền thống cách mạng của địa phương, đơn vị được quan tâm và đạt được những kết quả tích cực. Đến nay, 100% các huyện, thị xã, thành phố đã xuất bản lịch sử Đảng bộ¹⁴ và gần 40% xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh xuất bản, hoàn thành bản thảo và tiến hành biên soạn lịch sử Đảng bộ¹⁵; công tác giáo dục lịch sử Đảng bộ địa phương trong các trường học trên địa bàn tỉnh được quan tâm đẩy mạnh thực hiện¹⁶.

Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, đã kiện toàn Ban chỉ đạo 35 các cấp, thiết lập hệ thống mạng xã hội có tính kết nối và tương tác nhanh từ cấp tỉnh đến cấp huyện và ngược lại; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án Fanpage¹⁷ và phần mềm Reputa; biên soạn tài liệu tuyên truyền và triển khai nhiều biện pháp đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng¹⁸...

Đặc biệt, việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các quy định nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, từng bước đi vào nền nếp; kịp thời sơ kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu; xây dựng và lan tỏa được nhiều nhân tố mới, điển hình tiên tiến¹⁹;

Trường Chính trị tỉnh mở 133 lớp, gồm các lớp trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính, cao cấp Lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ; các Trung tâm chính trị cấp huyện mở được 1.872 lớp, gồm các lớp bồi dưỡng nhận thức đảng, đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy và bí thư chi bộ, sơ cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ...

¹³ Nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; các nghị quyết, kết luận Hội nghị lần thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; các Quy định 101-QĐ/TW, Quy định 55-QĐ/TW và Quy định 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đến cán bộ chủ chốt các cấp và toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ.

¹⁴ Riêng huyện Cư Kuin và thị xã Buôn Hồ do mới thành lập nên chưa đủ thời gian triển khai biên soạn lịch sử địa phương theo quy định.

¹⁵ Đến nay toàn tỉnh đã biên soạn và xuất bản 50 công trình lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn; có 44 đơn vị đang triển khai nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương.

¹⁶ Tài liệu để giảng dạy lịch sử Đảng bộ địa phương cho cấp tiểu học và trung học cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh ban hành; cấp tiểu học có thời lượng và thời gian tích hợp ở các khối, lớp là 4 tiết/khối lớp. Cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông được tổ chức dạy học chính khóa theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ở các khối lớp 8 và lớp 9 được thực hiện học lồng ghép; cấp trung học phổ thông được thực hiện với thời lượng 2 tiết/khối lớp, tài liệu dạy học cấp trung học phổ thông do tổ chuyên môn ở các đơn vị xây dựng theo chuyên đề để giảng dạy theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

¹⁷ Vận hành 02 trang fanpage của tỉnh và 64 trang fanpage của các địa phương, đơn vị.

¹⁸ Biên soạn và cấp phát 6.800 cuốn tài liệu tuyên truyền “*Đấu tranh phản bác âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch trên không gian mạng*”; tổ chức 02 hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho hơn 500 lượt cán bộ làm công tác đấu tranh chống âm mưu và hoạt động “*diễn biến hòa bình*”.

¹⁹ Nhiệm kỳ 2015-2020, trên địa bàn tỉnh có 116 tập thể và 150 cá nhân tiêu biểu được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng; gần 1.000 tập thể và hơn 1.500 cá nhân điển hình tiên tiến được biểu dương ở các đảng bộ trực thuộc.

nhiều mô hình và phong trào tiêu biểu được nhân rộng²⁰, qua đó tạo sức lan tỏa trong xã hội, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cấp, địa phương, đơn vị.

Tuy nhiên, hiện nay công tác lý luận chính trị; nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn còn những hạn chế, bất cập và khó khăn:

- Công tác giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa được coi trọng đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, việc tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận còn hạn chế; việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ở cơ sở còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, chưa trở thành công việc thường xuyên, hàng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên.

- Việc biên soạn, phát hành lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn còn chưa đồng bộ, có đơn vị triển khai nhanh, có đơn vị triển khai quá chậm²¹; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị có việc còn hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa trở thành công việc thường xuyên, liên tục; công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến còn hạn chế, chưa tạo được sức lan tỏa lớn.

- Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, định hướng thông tin, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là thông tin xấu độc trên Internet, mạng xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả, còn bị động, lúng túng.

2.2.2. Công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động báo chí, xuất bản; công tác điều tra, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội được đẩy mạnh

Công tác tuyên truyền bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền, sự tham gia phối hợp của mặt trận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ chủ quyền biên giới, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí, xuất bản đã có chuyển biến tích cực; chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về những vụ việc quan trọng, phức tạp, nhạy cảm được dư luận xã hội quan tâm; khuyến khích hoạt động báo chí, xuất bản tham gia phản ánh đầy đủ, toàn diện kết quả phát triển của địa phương, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

²⁰ Phong trào “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”; mô hình “Hũ gạo tiết kiệm”, “Ông tiên tiết kiệm”, “Tiết kiệm làm theo lời Bác”, “Vận động đảng viên thực hành tiết kiệm giúp đỡ đảng viên có hoàn cảnh khó khăn”...

²¹ Thành phố Buôn Ma Thuột đã hoàn thành biên soạn lịch sử Đảng bộ xã, phường; trong khi huyện Buôn Đôn mới triển khai biên soạn 01 đơn vị.

đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình diễn biến tư tưởng và dư luận xã hội được quan tâm²², cung cấp cơ sở thực tiễn cho cấp ủy và chính quyền các cấp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và định hướng dư luận xã hội. Công tác thông tin đối ngoại được tập trung đẩy mạnh, triển khai thực hiện khá đồng bộ, toàn diện và hiệu quả.

Công tác thông tin, tuyên truyền miệng của Đảng bộ tỉnh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có sự đổi mới rõ nét, hướng mạnh về cơ sở; góp phần quan trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp thường xuyên được kiện toàn, củng cố về số lượng và chất lượng; đã xây dựng và kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội (chưa thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp xã)²³. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội được các cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm²⁴.

Tuy nhiên, hiện nay công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động báo chí, xuất bản; công tác điều tra, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội vẫn còn hạn chế, bất cập và khó khăn, cụ thể:

- Công tác tuyên truyền có mặt còn hạn chế, có lúc, có nơi chưa kịp thời, nội dung, phương thức chưa phong phú; công tác chỉ đạo, định hướng đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động báo chí, xuất bản chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền miệng ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; hoạt động báo cáo viên các cấp có lúc, có nơi chưa đáp ứng với yêu cầu; một số báo cáo viên chưa thực sự chủ động, nhạy bén.

- Công tác điều tra, nắm bắt dư luận xã hội còn hạn chế, chưa phản ánh kịp thời diễn biến tư tưởng, những vụ việc nổi cộm xảy ra trên địa bàn.

2.2.3. Công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ được chú trọng

Hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa giáo cơ bản hoạt động đúng định hướng tư tưởng, quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm, tình hình đặc thù của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa tinh thần; bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị cho đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, học sinh, sinh viên; khuyến khích văn nghệ sĩ sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những lệch lạc về tư tưởng chính trị, có khuynh hướng trái với quan điểm

²² Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 10 cuộc điều tra dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh.

²³ Với 04 báo cáo viên Trung ương, 50 báo cáo viên cấp tỉnh, 554 báo cáo viên cấp huyện, 4.452 báo cáo viên và tuyên truyền viên cấp xã. Cộng tác viên dư luận xã hội với 30 thành viên cấp tỉnh, 333 thành viên cấp huyện.

²⁴ Đến nay, 100% báo cáo viên cấp tỉnh, huyện và đa số báo cáo viên, tuyên truyền viên cấp cơ sở đã được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác.

của Đảng trong hoạt động văn học, nghệ thuật và giảng dạy, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, đạo đức, văn hóa, thẩm mỹ chân chính và định hướng dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Cấp ủy các cấp đã chủ động, kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên lĩnh vực tuyên giáo nói chung và lĩnh vực khoa giáo, văn hóa - văn nghệ nói riêng đảm bảo mục đích, yêu cầu²⁵.

Tuy nhiên, công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ vẫn còn một số hạn chế, bất cập đó là:

- Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đồng đều; định hướng nghề cho học sinh còn hạn chế.

- Chưa thực sự chủ động trong việc theo dõi, định hướng hoạt động sáng tạo văn học, văn nghệ; chưa kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng văn nghệ sĩ.

- Công tác tham mưu giúp cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác khoa giáo còn có mặt hạn chế; sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các ngành trong khối khoa giáo cùng cấp chưa thường xuyên, chặt chẽ.

2.3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở đều chú trọng, quan tâm đến công tác tuyên giáo. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo là vấn đề thường xuyên được đặt ra, tuy nhiên kết quả vẫn còn những hạn chế, bất cập. Để giải quyết được những hạn chế, bất cập này, đòi hỏi cấp ủy đảng các cấp phải nhận diện rõ những vấn đề đặt ra từ thực trạng công tác tuyên giáo, đó là:

- Tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Trung tâm Chính trị cùng cấp đã được bổ sung, kiện toàn, song chất lượng không đồng đều, vừa thừa, vừa thiếu; định biên của mỗi Ban Tuyên giáo và Trung tâm Chính trị cấp huyện dao động từ 4 đến 6 cán bộ (thực tế hiện nay Ban Tuyên giáo dao động từ 2 đến 6 người, Trung tâm Chính trị dao động từ 2 đến 5 người; tính trung bình mỗi Ban Tuyên giáo có 3,7 người và mỗi Trung tâm Chính trị có 4,2 người), số lượng cán bộ mỏng trong khi yêu cầu về khối lượng và chất lượng công việc ngày càng cao.

- Tổ chức bộ máy, đề án vị trí việc làm của Ban Tuyên giáo các cấp từ Trung ương đến địa phương đang trong quá trình sắp xếp, hoàn thiện nên khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp và đánh giá. Trung ương chưa có văn bản quy định thống nhất về tổ chức, bộ máy tuyên giáo cấp xã, do vậy hầu hết các huyện ủy, thị ủy, thành ủy rất lúng túng trong việc thành lập bộ máy, thực hiện chế độ, chính sách đãi

²⁵ Sơ kết, tổng kết hơn 30 nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về lĩnh vực chính trị tư tưởng.

ngộ cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp xã, mỗi địa phương có cách thức thực hiện chế độ chính sách, bố trí con người khác nhau.

- Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của công tác tuyên giáo chưa thật đầy đủ và thống nhất; có nơi, có lúc, có việc còn tình trạng “*khoán trắng*” cho ngành tuyên giáo; vẫn còn tâm lý xem nhẹ công tác tuyên giáo, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác; chưa huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện công tác tuyên giáo.

- Một số tổ chức đảng và đảng viên còn lúng túng trong nhận diện và đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức lười học tập lý luận chính trị và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chưa thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời; chưa có động cơ học tập đúng đắn, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân chưa nghiêm túc.

- Cơ chế, chính sách cho cán bộ nhất là ở cấp xã chưa phù hợp với đòi hỏi ngày càng cao đối với công tác tuyên giáo trong tình hình mới; chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác tuyên giáo cấp xã chưa tạo được động lực cho các hoạt động tuyên giáo, khó thu hút những cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn, kỹ năng, tâm huyết và chuyên tâm với công tác; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên giáo của Đảng bộ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển khoa học - công nghệ.

- Một số cơ quan, đơn vị, cá nhân trực tiếp làm công tác tuyên giáo do nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ; ý thức trách nhiệm không cao, thiếu tích cực, chủ động, sáng tạo và tâm huyết với nghề đã làm ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu các hoạt động tuyên giáo.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị và các binh chủng hoạt động tuyên giáo có lúc, có việc chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, thiếu đồng bộ làm hạn chế chất lượng công tác tuyên giáo.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa triển khai thường xuyên, toàn diện, kịp thời; hàng năm chỉ tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ chung công tác tuyên giáo của cấp dưới trực tiếp; chưa triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, đột xuất.

III- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và xuất phát từ thực trạng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, nhất là những vấn đề đang đặt ra hiện nay, đồng thời nhằm cụ thể hóa để tổ chức triển khai thực hiện có

hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đòi hỏi cần thiết phải ban hành “*Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025*”.

Phần thứ hai **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

I- QUAN ĐIỂM

Đề cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nhất là lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp ủy; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó Ban Tuyên giáo các cấp làm nòng cốt xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong tình hình mới.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên giáo; đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động; kiện toàn tổ chức, bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tuyên giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, bảo vệ, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tích cực, có hiệu quả vào việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tạo sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận xã hội; cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo cấp huyện đảm bảo đủ nhân lực và điều kiện theo vị trí việc làm, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ. Riêng tổ chức, bộ máy Ban Tuyên giáo cấp huyện đảm bảo tối thiểu theo quy định: 01 Trưởng ban, không quá 02 Phó Trưởng ban, 2 - 3 chuyên viên.

- Tổ chức bộ máy tuyên giáo cấp xã: Bố trí cán bộ giúp việc công tác Đảng thực hiện kiêm nhiệm công tác tuyên giáo.

- Riêng đối với Trung tâm Chính trị cấp huyện:

+ Năm 2021, đảm bảo 100% huyện, thị xã, thành phố có Trường Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị²⁶.

+ Năm 2023, mỗi Trung tâm Chính trị cấp huyện phải bố trí đủ biên chế theo quy định; trong đó Trường Ban Tuyên giáo là Giám đốc Trung tâm Chính trị theo chế độ kiêm nhiệm, 01 Phó Giám đốc chuyên trách, 01 - 03 giảng viên chuyên trách.

+ Đến năm 2025, xây dựng 8/15 Trung tâm Chính trị cấp huyện đạt chuẩn.

- 80% cán bộ, công chức tuyên giáo cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp đảm bảo về số lượng và chất lượng: 100% có trình độ chuyên môn, lý luận, năng lực, kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc; 100% được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội.

2.2. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu công tác tuyên giáo

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo đến năm 2023 thực hiện được hội nghị trực tuyến từ Trung ương đến 100% xã, phường, thị trấn. Phần đầu đến năm 2025 có 100% hội nghị quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Đảng do tỉnh tổ chức được triển khai bằng hình thức trực tuyến đến cơ sở.

- Đến năm 2022: 100% Trung tâm Chính trị huyện, thị xã, thành phố có khu đất riêng biệt, diện tích từ 3.500m² trở lên. Đến năm 2025: 100% Trung tâm Chính trị huyện, thị xã, thành phố có đầy đủ các khối chức năng, gồm: Khối phòng học, khối phục vụ học tập, thư viện, khối hành chính quản trị, khối phục vụ sinh hoạt, khu vệ sinh và khu để xe.

- Đảm bảo cán bộ tuyên giáo cấp xã được trang bị máy tính kết nối mạng Internet để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

2.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo các cấp

- Xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác thông tin tuyên truyền.

- Phần đầu đến năm 2025 có 70% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh biên soạn và xuất bản lịch sử Đảng bộ địa phương (vượt 20% kế hoạch theo Quyết định số 303-QĐ/TU, ngày 25/7/2016 về “*Đề án nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường, thị trấn*”).

- Cấp ủy cấp huyện phải đảm bảo xây dựng và vận hành hoạt động ít nhất 02 trang Fanpage; khuyến khích cấp ủy cấp xã xây dựng và vận hành hoạt động 01 trang

²⁶ Hiện nay 13/15 huyện, thị xã, thành phố có Trường Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị cấp huyện (còn huyện Ea H'leo và huyện Lắk chưa bố trí Trường Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị).

Fanpage để phục vụ công tác định hướng, tuyên truyền.

- 100% cấp ủy cấp huyện xây dựng, tổ chức lực lượng chuyên gia chuyên trách, cộng tác viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Hàng năm, cấp ủy các cấp lựa chọn từ 02 nội dung trở lên là những chủ trương lớn, những việc mới, cách làm hay, hiệu quả ở địa phương để tiến hành tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện.

- 100% các chi bộ, đảng bộ cơ sở đặt mua báo Đảng theo đúng tinh thần Thông báo số 173-TB/TW, ngày 06/4/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về việc “*Mua và đọc báo, tạp chí của Đảng*”. Duy trì đài truyền thanh cơ sở hoạt động hiệu quả tại 100% xã, phường, thị trấn; 100% thôn, buôn, tổ dân phố có ít nhất 01 cụm loa truyền thanh công cộng hoạt động thường xuyên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị các cấp về công tác tuyên giáo

- Cấp ủy các cấp, đặc biệt là người đứng đầu tập trung quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của công tác tuyên giáo trong tình hình mới; phải xác định công tác tuyên giáo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy; lãnh đạo thực hiện phương châm “*toàn Đảng và hệ thống chính trị làm công tác tuyên giáo*”, hướng về cơ sở, sát thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng.

- Đề cao trách nhiệm chỉ đạo triển khai công tác tuyên giáo trong toàn đảng bộ, từ tỉnh đến cơ sở; bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp làm công tác tuyên giáo, chịu trách nhiệm về chất lượng công tác tuyên giáo của đảng bộ, cơ quan, đơn vị mình; chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, có biện pháp giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc tại địa phương, đơn vị.

- Cấp ủy đảng các cấp chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, lực lượng, các binh chủng thực hiện công tác tuyên giáo trong Đảng bộ; chỉ đạo UBND các cấp tiếp tục ký kết và thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo cùng cấp trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm theo Quy chế số 04-QC/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*Phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế -*

xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm” và “Quy chế cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác tuyên giáo

2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy

- Sắp xếp cán bộ theo vị trí việc làm: Xác định cụ thể vị trí việc làm của từng chức danh gắn với chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo các cấp, tránh sự chồng chéo trong phân công, giao việc, khắc phục tình trạng vừa thừa, vừa thiếu nhân lực. Xác định số lượng, xây dựng khung năng lực, sắp xếp nhân lực phù hợp, hướng tới nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về *“Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy”* nhằm đảm bảo đủ nhân lực để Ban Tuyên giáo cấp huyện thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Rà soát, bổ sung kiện toàn, đảm bảo nhân sự bộ máy theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện”*; xây dựng đề án vị trí việc làm của Trung tâm Chính trị cấp huyện, đảm bảo đúng người, đúng vị trí, đúng tiêu chuẩn, chức danh theo quy định. Xây dựng quy chế riêng cho đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm của trung tâm, đảm bảo sự đồng đều, khoa học, phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng của giảng viên kiêm nhiệm.

- Đối với tổ chức bộ máy tuyên giáo cấp xã: Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về *“Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức hoạt động phí đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, buôn, tổ dân phố; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở dôi dư”* để triển khai thực hiện.

2.2. Trang thiết bị, cơ sở vật chất, chế độ chính sách

2.2.1. Trang thiết bị, cơ sở vật chất

- Tăng cường đầu tư nguồn lực, phương tiện, điều kiện vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Ban Tuyên giáo các cấp, nhất là ở cấp xã.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để các Trung tâm Chính trị đạt chuẩn theo quy định: Căn cứ vào việc rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn đạt chuẩn của các Trung tâm

Chính trị đạt chuẩn, căn cứ vào quy định thiết kế tổng thể Trung tâm Chính trị cấp huyện được phê duyệt của ngành chức năng, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy triển khai việc đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu, nâng cấp các hạng mục đã xuống cấp, đảm bảo các tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn.

- Xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Fanpage của Ban Tuyên giáo cấp huyện, cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác thông tin tuyên truyền.

- Rà soát, kiểm tra hiệu quả hoạt động của đài truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, thị trấn; trang bị mới, sửa chữa các cụm loa truyền thanh của các thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Chế độ chính sách

Kịp thời bố trí kinh phí và có cơ chế hỗ trợ kinh phí để đội ngũ cán bộ tuyên giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nhất là việc sử dụng thành thạo, phát huy tối đa ưu thế của công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền.

2.3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp

- Cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp mình. Đồng thời, chỉ đạo, tạo điều kiện để Ban Tuyên giáo các cấp tổ chức có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về “*Chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với lãnh đạo, quản lý các cấp*”. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, báo cáo viên và giảng viên Trung tâm Chính trị cấp huyện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tham gia triển khai “*Đề án thí điểm phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trên Internet*” theo kế hoạch của Ban Tuyên giáo Trung ương; xây dựng và tổ chức thực hiện “*Đề án xây dựng Trung tâm Chính trị cấp huyện đạt chuẩn theo tinh thần Kết luận số 66-KL/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư khóa XII*”.

- Cấp ủy các cấp xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo có tính kế thừa, phát triển giữa các thế hệ, bảo đảm cân đối cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ kế cận, tạo nguồn; thực hiện luân chuyển cán bộ tuyên giáo các cấp đến các ngành, địa phương, đơn vị và ngược lại để tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác tuyên giáo được rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn, nhất là đối với cán bộ trong diện quy hoạch.

3. Nhóm các nhiệm vụ và giải pháp nghiệp vụ nâng cao chất lượng hoạt

động tuyên giáo

3.1. *Đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị; nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng gắn với giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên*

- Thường trực cấp ủy trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị. Coi trọng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận, nhất là những mô hình mới, khó, cách làm hay, hiệu quả đã được thực tiễn kiểm nghiệm, khẳng định để nhân rộng.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu, xây dựng, tham mưu các dự thảo nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, báo cáo chuyên đề có liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo để trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh; chú trọng tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực công tác tuyên giáo theo hướng trọng tâm, thực chất; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình hay, việc làm tốt.

- Đổi mới phương thức tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ở các cấp: Thực hiện nghiêm túc chủ trương “việc quán triệt, phổ biến nghị quyết của Trung ương trực tiếp do Thường trực cấp ủy phụ trách”; tổ chức hội nghị theo các đợt trong từng năm, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức hội nghị bằng hình thức trực tuyến để đảm bảo tính kịp thời, chuẩn xác thông tin, mở rộng đối tượng tham gia, tiết kiệm thời gian, kinh phí và đạt hiệu quả cao; hàng quý tổ chức giao ban công tác lý luận chính trị - lịch sử Đảng.

- Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 303-QĐ/TU, ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đề án nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường, thị trấn” trong năm 2021 và tổng kết Đề án vào năm 2025; sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn sách “Biên niên các sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk 1940 - 2020” và “Văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk 1975 - 2025”.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 47-CTr/TU, ngày 14/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”; tiếp tục triển khai đại trà “Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk” ở các cấp học trên địa bàn tỉnh.

3.2. *Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; định hướng và quản lý hoạt động báo chí, xuất bản; nắm bắt, điều tra, định hướng dư luận xã hội*

- Chỉ đạo, định hướng và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền theo hướng kết hợp các phương pháp truyền thống với tăng cường ứng dụng công nghệ

thông tin; phát huy hiệu quả, ưu thế của các loại hình tuyên truyền. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền miệng; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; khai thác thế mạnh, hiệu quả hình thức tuyên truyền trên internet thông qua các trang thông tin điện tử, mạng xã hội; tuyên truyền qua sách, báo, tài liệu, bản tin, tạp chí, các tác phẩm văn học, nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, diễn đàn trao đổi, đối thoại trực tiếp. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đề cương, tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, nội dung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố đội ngũ báo cáo viên các cấp đảm bảo số lượng, chất lượng; định kỳ hàng năm báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện được đánh giá, xếp loại làm căn cứ rà soát, thay thế đối với trường hợp không đáp ứng yêu cầu. Tăng cường hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng từ tỉnh đến cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành để tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của già làng, trưởng buôn, người có uy tín trong cộng đồng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền miệng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường và đổi mới công tác định hướng chính trị tư tưởng trong hoạt động báo chí, xuất bản”*; kịp thời cung cấp, định hướng thông tin đến đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, trên báo chí đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm nảy sinh trong thực tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông báo số 173-TB/TW, ngày 06/4/2020 của Ban Bí thư về *“Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng”*. Thực hiện Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 13/4/2021 về *“Thông tin hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc tại tỉnh và hoạt động của lãnh đạo tỉnh”*; duy trì tổ chức *“Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Đắk Lắk”*.

- Kiện toàn, củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại tỉnh; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 80-KH/TU, ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”* theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư.

- Phát huy vai trò hệ thống chính trị ở cơ sở, đội ngũ cán bộ, đảng viên, cộng tác viên dư luận xã hội, các tầng lớp nhân dân và tận dụng lợi thế của mạng xã hội để nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, dự báo, phát hiện sớm tình hình và có các giải pháp xử lý kịp thời các vấn đề nóng, nhạy cảm. Năm 2021, ban hành Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”*. Triển khai các cuộc điều tra, nắm bắt dư luận xã hội hàng năm, ở cấp tỉnh từ 2

- 3 đợt (ở cấp huyện nơi có điều kiện và xét thấy cần thiết, khuyến khích tổ chức từ 1 - 2 đợt); chú trọng thực hiện các cuộc điều tra dư luận theo chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Trong nhiệm kỳ, triển khai ít nhất 01 cuộc điều tra về chủ đề “Đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên” hoặc “Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức”.

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác những luận điệu tuyên truyền sai trái, xuyên tạc, thù địch; đưa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đi vào thực chất, hiệu quả

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải chủ động chỉ đạo đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; quán triệt, tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác, khả năng “tự đề kháng” trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 45-CT/TU, ngày 19/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng Internet và mạng xã hội; đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch trong tình hình mới”; phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan lý luận, cơ quan báo chí, truyền thông trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Kiện toàn, củng cố tổ chức và hoạt động Ban Chỉ đạo 35 các cấp; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 130-KH/TU, ngày 09/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị, khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Kế hoạch số 08-KH/BCĐ, ngày 17/01/2021 của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh về “Triển khai Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 16/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy”; nâng cao chất lượng các fanpage (trang), group (nhóm) trên mạng xã hội để tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống, định hướng về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp dư luận xã hội, quan tâm và chia sẻ, lan tỏa những thông tin tích cực đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; quan tâm công tác đấu tranh, xử lý đối tượng chống đối.

- Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện nghiêm nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các quy định của Đảng về nêu gương; tập trung rà soát, đánh giá trách nhiệm của cấp ủy các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, nhân rộng những gương điển hình, những mô hình, nhân tố tích cực để

tạo sự lan tỏa trong xã hội; khắc phục tình trạng hình thức, chiếu lệ, chạy theo số lượng, thành tích, phong trào trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.4. Nâng cao chất lượng định hướng chính trị trong hoạt động văn hóa, văn nghệ; công tác khoa giáo

- Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, định hướng việc tổ chức thực hiện; rà soát, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực văn hoá - văn nghệ, khoa giáo; đảm bảo các hoạt động văn hóa, văn nghệ, khoa giáo của tỉnh diễn ra đúng định hướng; nâng cao vai trò của Ban Tuyên giáo các cấp trong việc thẩm định dự thảo các nghị quyết, văn bản lãnh đạo của cấp ủy về lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, khoa giáo.

- Điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục thực hiện “*Quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với các ngành trong khối khoa giáo*” ban hành kèm theo Quyết định số 449-QĐ/TU, ngày 22/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các ngành trong khối khoa giáo chủ động phối hợp công tác, trao đổi, cập nhật thông tin thường xuyên với Ban Tuyên giáo trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về khoa giáo; phối hợp tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, nổi cộm liên quan đến lĩnh vực khoa giáo.

- Cấp ủy các cấp xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa - văn nghệ; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU, ngày 21/01/2021 của Tỉnh ủy về việc thực hiện triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW về “*Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; chỉ đạo triển khai các giải pháp xây dựng văn hóa con người Việt Nam với những chuẩn mực đạo đức, giá trị sống phù hợp gắn với “*Bộ quy tắc ứng xử của người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách*”; ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường bảo đảm an ninh tư tưởng - văn hóa trong tình hình mới*”; kịp thời nắm bắt, định hướng các hoạt động sáng tác của đội ngũ văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng xây dựng các tổ chức đảng và phát triển đảng viên; bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trí thức, văn nghệ sĩ hoạt động trong lĩnh vực văn hoá - văn nghệ, khoa giáo của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động các chi hội văn học, nghệ thuật và sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về các lĩnh vực công tác tuyên

giáo, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, tránh hình thức

- Các cấp ủy xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát toàn diện các mặt công tác tuyên giáo của cấp ủy cấp dưới; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể kiểm tra, giám sát công tác tuyên giáo cấp dưới; Ban Tuyên giáo phối hợp với các ngành khối tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác tuyên giáo của cấp dưới.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp ủy triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025*” và Chương trình số 05-CTr/TU, ngày 03/3/2021 của Tỉnh ủy “*Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025*”; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên các lĩnh vực tuyên giáo.

5. Tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm công tác tuyên giáo và các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan tư tưởng, văn hóa của tỉnh với cấp ủy trực thuộc, các cơ quan tham mưu của cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong việc trao đổi thông tin, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, hoạt động tuyên truyền; tham gia giải quyết, xử lý những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở cơ sở.

- Triển khai hiệu quả Quy chế số 04-QC/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*Phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm*”.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác tuyên giáo sẽ tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; làm tăng thêm sự tin tưởng của Nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tích cực thi đua lao động, sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh

tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.

2. Quá trình tổ chức thực hiện Đề án sẽ đóng góp những bài học kinh nghiệm và cơ sở thực tiễn để đề xuất, kiến nghị với Trung ương những giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo trên phạm vi cả nước.

II- KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án chủ yếu từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, đối với nguồn kinh phí xây dựng Trung tâm chính trị cấp huyện đạt chuẩn sẽ có Đề án riêng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và theo nguyên tắc hoạt động của cấp nào do ngân sách cấp đó bố trí nguồn kinh phí không tự chủ.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí.

- Đối với kinh phí triển khai thực hiện Đề án nếu vượt mức quy định và vượt quá thẩm quyền thì đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để cân đối, bổ sung.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2021 đến hết năm 2025.

1.1. Năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Đề án.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án.

- Triển khai thực hiện: “*Đề án thí điểm phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trên Internet*”; xây dựng và vận hành “*Cổng thông tin Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đắk Lắk*”.

- Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở, dự kiến nhu cầu, khả năng tạo nguồn và phát triển làm cơ sở để lựa chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai các nhóm giải pháp liên quan đến hoạt động chuyên môn thường xuyên của ngành.

1.2. Từ tháng 6 năm 2022 đến năm 2025

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Đề

án; kế hoạch chi tiết và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đã được ban hành trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2021.

- Tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp liên quan đến hoạt động chuyên môn thường xuyên của ngành.

- Quý IV năm 2025, tổng kết thực hiện Đề án, triển khai nhiệm vụ những năm tiếp theo.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Đề án. Giao các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, người đứng đầu cấp ủy, các tổ chức, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc tổ chức thực hiện Đề án.

2.2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách có liên quan đến chế độ phụ cấp cán bộ cấp xã phù hợp với thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của Đảng bộ tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc thực hiện Quy chế số 04-QC/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm*”.

2.3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong khối tư tưởng - văn hóa, khoa giáo triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp Ban Tuyên giáo cùng cấp thực hiện Quy chế số 04-QC/TU, ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm*”.

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên giáo theo nội dung Đề án.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kinh phí để tổ chức thực hiện thành công

Đề án này.

2.4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

2.4.1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo giải quyết; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của Đề án.

2.4.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong việc tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định thống nhất về biên chế, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo cấp huyện và các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ.

2.4.3. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy các văn bản chỉ đạo và đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các nội dung của Đề án.

2.4.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan của Đề án, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Đề án.

2.4.5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu sắc vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của công tác tuyên giáo và nội dung Đề án đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động.

2.5. Các cơ quan, đơn vị trong khối tư tưởng - văn hóa - khoa giáo

- Chủ động phối hợp công tác trao đổi, cập nhật thông tin thường xuyên với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác tư tưởng, khoa giáo, văn hóa - văn nghệ.

- Triển khai thực hiện tốt các quy chế giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với các ngành trong khối tư tưởng - văn hóa - khoa giáo.

2.6. Trường Chính trị tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở đào tạo để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn và yêu cầu của Đề án.

2.7. Các đảng bộ trực thuộc tỉnh

- Căn cứ nội dung Đề án, chức năng, nhiệm vụ, thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị mình chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, lãnh đạo việc tổ chức triển khai và cân đối kinh phí thực hiện Đề án.

- Đảm bảo cho Ban Tuyên giáo cùng cấp đủ nguồn lực (*số lượng, chất lượng cán bộ, kinh phí, trang thiết bị, điều kiện làm việc*) để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chỉ đạo lựa chọn, bố trí cán bộ tuyên giáo cấp xã đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ; lập kế hoạch gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các cq tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- BTV Tỉnh đoàn,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cq, đơn vị trong khối tư tưởng - văn hóa - khoa giáo,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (hg).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Minh Tấn